

Bản án số 100/2025/HSST
Ngày 27.6.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi

Ông Nguyễn Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, TP. Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, TP. Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn P - Sinh ngày 31 tháng 01 năm 1992 tại Đ; nơi cư trú: Thôn B1, xã H1, huyện Hòa Vang, TP. Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (Đã chết);

Tiền án: Ngày 31 tháng 8 năm 2022, bị Tòa án nhân dân quận C4, TP. Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HS-ST (Chưa chấp hành án phí);

Tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 15 tháng 11 năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận T3, TP. Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2016/HS-ST.

Bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 10 năm 2024, (Có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Trịnh Thị Huyền T4 - sinh năm 2006; nơi ĐKNKTT: Thôn T5, xã S, huyện L1, tỉnh Q1; nơi cư trú: 79 N1, phường H2, quận L, TP. Đ, (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Thành H3 - sinh năm 1982; nơi cư trú: 32 B2 3, phường H2, quận L, TP. Đ, (Vắng mặt, không có lý do).

3. Ông Nguyễn L2 - sinh năm 1964; nơi ĐKNKTT: Tổ 28, phường B3, quận H4, TP. Đ; nơi cư trú: 04 M1 8, tổ 66, phường H2, quận L, TP. Đ, (Vắng mặt, không có lý do).

4. Anh Trần Sư Hiệp - sinh năm 1996; nơi cư trú: 02 Đ1, tổ 77, phường H5, quận L, TP. Đ, (Vắng mặt, không có lý do).

5. Bà Hồ Thị H6 - sinh năm 1955; nơi ĐKNKTT: Tổ 18, phường T6, quận H4, TP. Đ; nơi cư trú: 442 D1, phường H2, quận L, TP. Đ, (Có mặt).

6. Ông Trần Duy Anh - sinh năm 1973; nơi cư trú: 256/18 N2, phường V, quận T3, TP. Đ, (Vắng mặt, không có lý do).

7. Chị Nguyễn Trần Cẩm L3 - sinh năm 2005; nơi ĐKNKTT: Thôn M2, xã C1, huyện C2, tỉnh H7; nơi cư trú: 15 Đ2 4, phường H8, quận L, TP. Đ, (Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Chị Cao Thị Thanh L4 - sinh năm 2006; nơi ĐKNKTT: Thôn Đ3, xã C3, huyện C2, tỉnh H7; nơi cư trú: 15 Đ2 4, phường H8, quận L, TP. Đ, (Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Ông Trình Ngọc D2 - sinh năm 1964; nơi cư trú: 24 Đ2 4, phường H8, quận L, TP. Đ, (Vắng mặt, không có lý do).

10. Anh Nguyễn Hải Đ3 - sinh năm 1996; nơi cư trú: 07 H9 15, phường H9, quận C4, TP. Đ, (Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Anh Lê Công M3 - sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 101, phường H2, quận L, TP. Đ, (Vắng mặt, không có lý do).

2. Anh Nguyễn Tuấn K - sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 67, phường H5, quận L, TP. Đ, (Vắng mặt, không có lý do).

3. Anh Lê Văn Ngọc T7 - sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã T8, huyện T9, tỉnh Q2; cư trú: 42 Đ4, phường H2, quận L, TP. Đ, (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L2 có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, trong thời gian từ ngày 12 tháng 9 năm 2024 đến ngày 19 tháng 10 năm 2024, Nguyễn Tấn P đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận L và các quận khác thuộc TP. Đ. Cụ thể như sau:

Vụ 01: Khoảng 23 giờ 30 phút đêm ngày 12 tháng 9 năm 2024, Nguyễn Tấn P đón xe Grab đến khu vực đường N1, phường H2, quận L rồi đi bộ tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua trước nhà số 79 N1, P phát hiện cửa tầng hai của ngôi nhà không đóng nên đã trèo lên rồi đột nhập vào trong nhà. P lục tìm tài sản thì phát hiện tại khu vực phòng ngủ tại tầng hai của ngôi nhà có 01 (Một) đồng hồ hiệu Apple Watch Series 4 LTE, màu hồng - đen và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng của chị Trịnh Thị Huyền T4. Lợi dụng lúc chị Trang đang ngủ, P đã trộm cắp các tài sản này rồi tẩu thoát. Đến sáng ngày 13 tháng 9 năm 2024, P mang điện thoại di động trộm cắp được đến một cửa hàng mua bán điện thoại di động (*Không nhớ rõ địa chỉ*) rồi bán lại được 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), còn đồng hồ hiệu Apple Watch bị khóa không sử dụng được nên P đã vứt bỏ (*Không nhớ địa điểm cụ thể*). Số tiền có được P đã tiêu xài cá nhân hết. Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 01 năm 2025 và số 01/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L xác định: Đồng hồ hiệu Apple Watch Series 4 LTE, màu hồng - đen có giá trị 1.163.000 đồng (*Một triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng*) và điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng có giá trị 5.333.000 đồng (*Năm triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản P trộm cắp được trong vụ này là 6.496.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn đồng*).

Vụ 02: Khoảng rạng sáng ngày 16 tháng 9 năm 2024, Nguyễn Tấn P đón xe Grab đến khu vực đường Bàu Nặng 3, phường H2, quận L rồi đi bộ tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà số 32 Bàu Nặng 3, P phát hiện thấy cửa phía sau không đóng nên đã đột nhập vào nhà rồi lục tìm tài sản để trộm cắp. Tại khu vực tầng hai, P phát hiện có nhiều tài sản bao gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 13; 01 (Một) đồng hồ hiệu TISSOT có dây bằng kim loại màu trắng, có dây kim loại; 01 (Một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng; 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mặt hình tượng bằng gỗ trầm được bọc viền vàng của anh Nguyễn Thành H3. Lợi dụng lúc anh H3 đang ngủ, P đã lấy trộm các tài sản này rồi tẩu thoát. Đến sáng cùng ngày, P mang nhẫn kim loại màu vàng đến bán tại một tiệm mua bán vàng trên đường Á, phường H5, quận L, TP. Đ (*Không nhớ rõ địa chỉ*) được 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*); còn điện thoại di động hiệu Iphone 13, P mang đến bán lại cho một cửa hàng mua bán điện thoại (*Không nhớ rõ địa chỉ cụ thể*) được 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); đối với dây chuyền kim loại màu vàng thì P dùng lửa để đốt kiểm tra vàng thật hay vàng giả thì sợi dây chuyền bị chuyển màu, nghĩ là vàng giả nên P đã vứt bỏ

(Không nhớ rõ địa chỉ); đối với chiếc đồng hồ lấy trộm được P giữ lại sử dụng cá nhân cho đến khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L phát hiện và thu giữ. Số tiền có được P đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L xác định điện thoại di động hiệu Iphone 13 có giá trị 8.233.000 đồng (*Tám triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng*); đồng hồ đeo tay có dây bằng kim loại, mặt đồng hồ màu bạc có in chữ TISSOT 1853 có giá trị 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*). Đối với nhẫn kim loại màu vàng và dây chuyền kim loại màu vàng, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L không xác định được giá trị.

Vụ 03: Vào tối ngày 02 tháng 10 năm 2024, P đón xe Grab đến khu vực đường M1 8, phường H2, quận L để tìm sơ hở nhằm trộm cắp tài sản thì phát hiện nhà số 04 M1 8 đang mở cửa tầng hai nên P trèo vào trong nhà. P phát hiện tại phòng ngủ tầng trệt có 01 (*Một*) máy tính bảng hiệu Ipad Air 3 và 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Samsung A24 của ông Nguyễn L2 đang để bên giường ngủ. Lợi dụng lúc ông L2 đang ngủ, P đã lấy trộm các tài sản này rồi tẩu thoát. Đến sáng ngày hôm sau, P mang đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “Tuấn K” do anh Nguyễn Tuấn K làm chủ, địa chỉ: 49 Nguyễn Lương Bằng, quận L bán lại cho anh K được 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ngàn đồng*). Anh K thanh toán tiền mua điện thoại cho P bằng hình thức chuyển khoản tiền từ tài khoản Vietcombank số 0041000303982 của anh K đến tài khoản Vietcombank số 1024457565 của P. Số tiền có được, P đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh K đã bán lại điện thoại di động cho một người khách (*Không rõ lai lịch*) nên không thu hồi được, còn máy tính bảng hiệu Ipad Air 3 thì anh K tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L xác định máy tính bảng hiệu Ipad Air-64GB có giá trị 6.580.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng*) và điện thoại di động hiệu Samsung A24 có giá trị 2.830.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản, P trộm cắp được trong vụ này là 9.410.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm mười ngàn đồng*).

Vụ 04: Vào rạng sáng ngày 05 tháng 10 năm 2024, P đón xe Grab đến khu vực đường Đ1, phường H5, quận L để tìm sơ hở nhằm trộm cắp tài sản. Tại đây, P đi bộ tìm tài sản thì phát hiện nhà số 02 Đ1 đang mở cửa tầng hai nên P trèo vào trong nhà. P phát hiện tại phòng ngủ tầng hai có 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone XS và 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Samsung A12 của anh Trần Sư Hiệp để bên giường ngủ, lợi dụng lúc anh Hiệp đang ngủ, P đã lấy trộm cả 02 điện thoại này rồi tẩu thoát. Đến sáng cùng ngày, P mang chiếc điện thoại Iphone XS đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “Tuấn K” (*Địa chỉ nêu trên*) rồi bán lại cho anh Lê Văn Ngọc T7 - là nhân viên của cửa hàng, được số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*). Sau đó, anh T7 giao chiếc điện thoại lại cho anh Nguyễn Tuấn K và anh K đã đưa cho nhân viên tháo

linh kiện, thay thế cho khách hàng. Anh T7 thanh toán tiền mua điện thoại cho P bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản Vietcombank số 0041000303982 của anh T7 đến tài khoản Vietcombank số 1024457565 của P. Đối với điện thoại di động hiệu Samsung A12 thì P truy cập mạng xã hội Facebook, Đ3 tin và bán cho người đàn ông (*Chưa rõ nhân thân, lai lịch*) tại quận L được 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Số tiền có được, P tiêu xài cá nhân hết. Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L xác định: Điện thoại di động hiệu Iphone XS có giá trị 3.466.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*) và điện thoại di động hiệu Samsung A12 có giá trị 1.493.000 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản P trộm cắp được trong vụ này là 4.959.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm năm mươi chín ngàn đồng*).

Vụ 05: Khoảng 00 giờ 30 phút đêm 06 tháng 10 năm 2024, P đón xe Grab đến khu vực đường D1, phường H2, quận L để tìm sơ hở nhằm trộm cắp tài sản. Tại đây, P đi bộ tìm tài sản thì phát hiện nhà số 442 D1 không đóng cửa phía ban công nên P trèo vào trong nhà. P phát hiện tại phòng ngủ tầng hai có 01 (*Một*) điện thoại hiệu Iphone 11, màu đỏ và 01 (*Một*) điện thoại hiệu Iphone 6, màu vàng của bà Hồ Thị H6 để bên giường ngủ. Lợi dụng lúc bà H6 đang ngủ, P đã lấy trộm 02 (*Hai*) điện thoại trên rồi tẩu thoát. Đến sáng cùng ngày, P mang 02 điện thoại trên đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “Tuấn K” rồi bán lại cho anh Lê Văn Ngọc T7 được số tiền 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*). Sau đó, anh T7 giao điện thoại lại cho anh Nguyễn Tuấn K và anh K đưa cho nhân viên tháo linh kiện và thay thế cho khách hàng. Anh T7 thanh toán tiền mua điện thoại cho P bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản Vietcombank số 0041000303982 của anh T7 đến tài khoản Vietcombank số 1024457565 của P. Số tiền có được, P tiêu xài cá nhân hết. Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L xác định điện thoại di động hiệu Iphone 11 có giá trị 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng*) và điện thoại hiệu Iphone 6 có giá trị 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản P trộm cắp được trong vụ này là 5.350.000 đồng (*Năm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

Vụ 06: Khoảng rạng sáng ngày 08 tháng 10 năm 2024, P đón xe Grab đến khu vực đường N2, phường V, quận T3, TP. Đ để tìm sơ hở nhằm trộm cắp tài sản. Tại đây, P đi bộ tìm tài sản thì phát hiện nhà số K256/18 N2 không đóng cửa tầng hai nên P trèo vào trong nhà. P phát hiện tại phòng ngủ tầng hai có 01 (*Một*) điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng và 01 (*Một*) đồng hồ đeo tay màu xanh đen hiệu HUBLOT của ông Trần Duy Anh để tại giường ngủ. Lợi dụng lúc ông Anh đang ngủ, P đã lấy trộm cả 02 tài sản này rồi tẩu thoát. Đến sáng cùng ngày, P mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “Tuấn K” rồi bán lại cho anh Lê Văn Ngọc

T7 được số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Sau đó, anh T7 giao điện thoại lại cho anh Nguyễn Tuấn K và anh K đưa cho nhân viên tháo linh kiện, thay thế cho khách hàng. Anh T7 thanh toán tiền mua điện thoại cho P bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản Vietcombank số 0041000303982 của anh T7 đến tài khoản Vietcombank số 1024457565 của P. Số tiền có được, P tiêu xài cá nhân hết. Đối với đồng hồ đeo tay màu xanh đen hiệu HUBLOT, P khai đã bán lại cho một người (*Không rõ lai lịch của người mua cũng như không nhớ số tiền bán được*) thông qua mạng xã hội Facebook. Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L xác định: Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax có giá trị 6.283.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng*) và đồng hồ đeo tay hiệu HUBLOT có giá trị 1.533.000 đồng (*Một triệu năm trăm ba mươi ba ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản P trộm cắp được trong vụ này là 7.816.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng*).

Vụ 07: Khoảng rạng sáng ngày 17 tháng 10 năm 2024, P đón xe Grab đến khu vực đường Đ2 4, phường H8, quận L để tìm sơ hở nhằm trộm cắp tài sản. Tại đây, P đi bộ tìm tài sản thì phát hiện nhà số 15 Đ2 4 không đóng cửa tầng hai nên P trèo vào trong nhà. P phát hiện tại phòng ngủ tầng hai có 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của chị Nguyễn Trần Cẩm L3 và 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Vivo Y18 của chị Cao Thị Thanh L4 để tại giường ngủ. Lợi dụng lúc chị L3 và chị L4 đang ngủ, P đã lấy trộm cả 02 điện thoại rồi tẩu thoát. Đến sáng cùng ngày, P đem tài sản trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại “Gia M3”- địa chỉ: 79 N3, quận L bán lại cho anh Lê Công M3 - là chủ tiệm, được 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*). Anh Lê Công M3 đã thanh toán tiền mua điện thoại qua tài khoản Vietcombank số 1024457565 đứng tên Nguyễn Tấn P. Sau khi mua điện thoại, nghi ngờ nguồn gốc của điện thoại này là tài sản bất hợp pháp nên trưa ngày 17 tháng 10 năm 2024, anh M3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L trình báo vụ việc và giao nộp 02 (*Hai*) điện thoại trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận L xác định: Điện thoại Iphone 14 Promax có giá trị 15.600.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng*) và điện thoại di động hiệu Vivo Y18 có giá trị 3.067.000 đồng (*Ba triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản, P trộm cắp được trong vụ này là 18.667.000 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Vụ 08: Ngay sau khi thực hiện xong vụ trộm cắp nói trên, P tiếp tục đi bộ đến trước số nhà 24 Đ2 4, phường H8, quận L thì thấy cửa tầng hai của ngôi nhà đang mở nên P trèo lên rồi đột nhập vào nhà, phát hiện tại phòng ngủ tầng hai có 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu vàng của ông Trình Ngọc D2 đang để bên giường ngủ. Lợi dụng lúc ông D2 đang ngủ, P đã lấy trộm chiếc điện thoại này rồi tẩu thoát. Sau đó, P mang điện thoại đến bán tại một cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại trên

đường Nguyễn Công Hoan, TP. Đ (Không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) cho một người đàn ông (Không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Số tiền có được P tiêu xài cá nhân hết. Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L xác định: Điện thoại di động hiệu Samsung A7 có giá trị 1.163.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Vụ 09: Khoảng rạng sáng ngày 19 tháng 10 năm 2024, P đón xe Grab đến khu vực đường H9 8, phường H9, quận C4, TP. Đ để tìm sơ hở nhằm trộm cắp tài sản. Tại đây, P đi bộ tìm tài sản thì phát hiện nhà số 07 H9 8 không đóng cửa tầng hai nên P trèo vào trong nhà. P phát hiện tại phòng ngủ tầng hai có 01 (Một) điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng của anh Nguyễn Hải Đ3. Lợi dụng lúc anh Đ3 đang ngủ, P đã lấy trộm chiếc điện thoại rồi tẩu thoát. Đến sáng cùng ngày, P mang điện thoại đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại “Tuấn K” rồi bán lại cho anh Lê Văn Ngọc T7 được số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Anh T7 thanh toán tiền mua điện thoại cho P bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản Vietcombank số 0041000303982 của anh T7 đến tài khoản Vietcombank số 1024457565 của P. Số tiền có được P tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh T7 đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại này cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L xác định: Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng có giá trị 5.433.000 đồng (Năm triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn P còn khai nhận thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn quận L và quận T3, TP. Đ. P đã giao nộp 01 (Một) đồng hồ màu vàng có nhãn hiệu NEOS. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Đ chưa xác định được bị hại.

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 (Một) đồng hồ đeo tay có dây bằng kim loại, mặt đồng hồ màu bạc có in chữ TISSOT 1853;

- 01 (Một) máy tính bảng hiệu Ipad Air 3-64G;

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Promax;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Vivo Y18;

- 01 (Một) điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng, số imei 352844111332461;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J6+, màu đỏ; 01 thẻ sim điện thoại, số seri 8401221033166146; 01 (Một) áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu đen; 01 (Một) áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu nâu; 01 (Một) quần lửng màu nâu; 01 (Một) quần lửng màu đen.

* Về trách nhiệm dân sự: Những bị hại - chị Nguyễn Trần Cẩm L3, chị Cao Thị Thanh L4 và ông Nguyễn Hải Đ3 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường. Những bị hại - chị Trịnh Thị Huyền T4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.696.000 đồng, anh Nguyễn Thành H3 yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị tài sản định giá được, ông Nguyễn L2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.830.000 đồng, anh Trần Sư Hiệp yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.959.000 đồng, bà Hồ Thị H6 yêu cầu bị cáo bồi thường 5.350.000 đồng, ông Trần Duy Anh yêu cầu bị cáo bồi thường 7.816.000 đồng và anh Trình Ngọc D2 yêu cầu bị cáo bồi thường 1.163.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-LC ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo các điểm b và c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các điểm b và c khoản 2 Điều 173; các điểm g và h khoản 1 Điều 52; các điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo giá trị định giá, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho anh Nguyễn Thành H3 đối với 02 tài sản không định giá được. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6+ nhưng quy trữ để đảm bảo thi hành án; tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại, 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 áo thun tay ngắn, màu nâu, 01 quần lửng màu nâu, 01 quần lửng màu đen. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên truy thu số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo P tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thành H3 số tiền 16.000.000 đồng cho nhẫn kim loại vàng đã bán và bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho dây chuyền kim loại vàng đã trộm cắp.

Các bị hại - chị Trịnh Thị Huyền T4 và bà Hồ Thị H6 đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt theo giá trị định giá, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận ra lỗi lầm, sai trái, xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L2 trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ, tài L2 có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Tấn P không nghề nghiệp, trong thời gian từ ngày 12 tháng 9 năm 2024 đến ngày 19 tháng 10 năm 2024, đã thực hiện 09 (*Chín*) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận L và các quận khác tại TP. Đ. Cụ thể: Trộm cắp của chị Trịnh Thị Huyền T4 01 (*Một*) đồng hồ hiệu Apple Watch trị giá 1.163.000 đồng và 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 5.333.000 đồng; trộm cắp của anh Nguyễn Thành H3 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 13 trị giá 8.233.000 đồng, 01 (*Một*) đồng hồ hiệu TISSOT có dây bằng kim loại màu trắng trị giá 3.500.000 đồng, 01 (*Một*) nhẫn kim loại màu vàng (*Không định giá được*) và 01 (*Một*) dây chuyền kim loại màu vàng có mặt bằng hình tượng bằng gỗ trầm được bọc viền vàng (*Không định giá được*); trộm cắp của ông Nguyễn L2 01(*Một*) Ipad Air-64GB trị giá 6.580.000 đồng và 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Samsung A24 trị giá 2.830.000 đồng; trộm cắp của anh Trần Sư Hiệp 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone XS trị giá 3.466.000 đồng và 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Samsung A12 trị giá 1.493.000 đồng; trộm cắp của bà Hồ Thị H6 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 4.400.000 đồng và 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 6 trị giá 950.000 đồng; trộm cắp của anh Trần Duy Anh 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 6.283.000 đồng và 01 (*Một*) đồng hồ đeo tay hiệu HUBLLOT trị giá 1.533.000 đồng; trộm cắp của chị Nguyễn Trần Cẩm L3 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax trị giá 15.600.000 đồng; trộm cắp của chị Cao Thị Thanh L4 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Vivo Y18 trị giá 3.067.000 đồng; trộm cắp của ông Trình Ngọc D2 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Samsung A7 trị giá 1.163.000 đồng và trộm cắp của anh Nguyễn Hải Đ3 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 5.433.000 đồng.

Đối với 01 (*Một*) nhẫn kim loại màu vàng và 01 (*Một*) dây chuyền kim loại màu vàng có mặt bằng hình tượng bằng gỗ trầm được bọc viền vàng, bị cáo P trộm cắp của anh Nguyễn Thành H3, mặc dù Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự không định giá được, do không thu hồi được, không xác định được trọng lượng, không có chứng từ tài sản kèm theo, không xác định được một số đặc điểm kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của tài sản. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận trong các tài sản trộm cắp được của anh Nguyễn Thành H3 có 02 (*Hai*) tài sản trên. Bị cáo P đã bán nhẫn kim loại màu vàng được 16.000.000 đồng và vứt bỏ dây chuyền kim loại màu vàng có mặt hình tượng bằng gỗ trầm được bọc viền vàng. Hội đồng xét xử xác định giá nhẫn kim loại màu vàng theo giá trị thực tế bị cáo bán được là 16.000.000 đồng và giá trị của dây

chuyên kim loại màu vàng có mặt hình tượng bằng gỗ trầm được bọc viền vàng theo lời khai của bị hại là 10.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Tấn P trộm cắp được là 97.027.000 đồng (*Chín mươi bảy triệu không trăm hai mươi bảy ngàn đồng*). Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, bị cáo P sử dụng làm nguồn sống chính.

[3] Hành vi của bị cáo P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “*Có tính chất chuyên nghiệp*”, “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” như Cáo trạng số 56/CT-VKS-LC ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa pH6. Bị cáo P không có nghề nghiệp, để có tiền sinh hoạt, làm nguồn sống chính, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các bị hại đêm khuya không khóa cửa cẩn thận để đột nhập lấy tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên Hội đồng xét xử cần thiết xử mức án nghiêm, cách L3 khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15 tháng 11 năm 2016, đã bị Tòa án nhân dân quận T3, TP. Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*Đã xóa án tích*). Đến ngày 31 tháng 8 năm 2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận C4, TP. Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo chưa chấp hành án phí của bản án này nên lần phạm tội này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo thực hiện 09 vụ trộm cắp nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ăn hận với lỗi lầm, xin lỗi các bị hại. Khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo tự khai ra các lần trộm cắp trước đó. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại - chị Nguyễn Trần Cẩm L3, chị Cao Thị Thanh L4 và Nguyễn Hải Đ3 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Các bị hại - chị Trịnh Thị Huyền T4, anh Nguyễn Thành H3, ông Nguyễn L2, anh Trần Sư Hiệp, bà Hồ Thị H6, ông Trần Duy Anh và ông Trình Ngọc D2 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá. Cụ thể:

- Chị Trịnh Thị Huyền T4 yêu cầu bồi thường 6.496.000 đồng;
- Anh Nguyễn Thành H3 yêu cầu bồi thường giá trị điện thoại di động Iphone 13 là 8.233.000 đồng;
- Ông Nguyễn L2 yêu cầu bồi thường 2.830.000 đồng;
- Anh Trần Sư Hiệp yêu cầu bồi thường 4.959.000 đồng;
- Bà Hồ Thị H6 yêu cầu bồi thường 5.350.000 đồng;
- Ông Trần Duy Anh yêu cầu bồi thường 7.816.000 đồng;
- Ông Trình Ngọc D2 yêu cầu bồi thường 1.163.000 đồng.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền trên.

Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thành H3 giá trị nhẫn kim loại vàng 16.000.000 đồng và dây chuyền kim loại vàng 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thành H3.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) đồng hồ đeo tay có dây bằng kim loại, mặt đồng hồ màu bạc có in chữ TISSOT 1853; 01 (Một) máy tính bảng hiệu Ipad Air 3-64G; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 14 Promax; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Vivo Y18 và 01 (Một) điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng; là tài sản của các bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả lại các bị hại nên không đề cập;

- Đối với 01 (Một) đồng hồ màu vàng có nhãn hiệu NEOS do bị cáo P giao nộp, P khai là tài sản trộm được nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được bị hại nên tiếp tục tạm giữ để điều tra, xử lý sau.

- Đối với các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 5 năm 2025 được xử lý như sau:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J6+, màu đỏ là tài sản của bị cáo, Hội đồng xét xử tuyên quy trừ đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ 01 (Một) thẻ sim điện thoại, số seri 8401221033166146; 01 (Một) áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu đen; 01 (Một) áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu nâu; 01 (Một) quần lửng màu nâu và 01 (Một) quần lửng màu đen không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đối với các anh Nguyễn Tuấn K là chủ cơ sở và anh Lê Văn Ngọc T7 là nhân viên cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động “Tuấn K” tại địa chỉ: 49 N3, phường H5, quận L; anh Lê Công M3 là chủ của hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di

động “Gia M3 shop” tại địa chỉ: 49 N3, phường H5, quận L; đã mua điện thoại của do bị cáo P trộm cắp được đến bán, quá trình điều tra xác định không biết là tài sản phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Các anh Nguyễn Tuấn K, Lê Văn Ngọc T7 và Lê Công M3 không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với các tài sản đã giao nộp lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo thu lợi bất chính số tiền bán tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại bị hại. Cụ thể: Số tiền 5.500.000 đồng từ việc bán điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của chị Nguyễn Trần Cẩm L3 và bán điện thoại di động hiệu Vivo Y18 của chị Cao Thị Thanh L4 cho anh Lê Công M3, số tiền 1.000.000 đồng từ việc bán điện thoại di động Iphone 11 Promax của anh Nguyễn Hải Đ3 cho anh Lê Văn Ngọc T7. Hội đồng xét xử tuyên truy thu, sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ các điểm b và c khoản 2 Điều 173, các điểm g và h khoản 1 Điều 52, các điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tấn P 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo P bồi thường cho chị Trịnh Thị Huyền T4 số tiền 6.496.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn đồng*), bồi thường cho anh Nguyễn Thành H3 số tiền 8.233.000 đồng (*Tám triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng*), bồi thường cho ông Nguyễn L2 số tiền 2.830.000 đồng (*Hai triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*), bồi thường cho anh Trần Sư Hiệp số tiền 4.959.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm năm mươi chín ngàn đồng*), bồi thường cho bà Hồ Thị H6 số tiền 5.350.000 đồng (*Năm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*), bồi thường cho ông Trần Duy Anh số tiền 7.816.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng*), bồi thường cho ông Trình Ngọc D2 số tiền 1.163.000 đồng (*Một triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P bồi thường cho anh Nguyễn Thành H3 giá trị nhẫn kim loại vàng 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) và giá trị dây chuyền kim loại vàng 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) thẻ sim điện thoại, số seri 8401221033166146; 01 (Một) áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu đen; 01 (Một) áo thun tay ngắn, cổ tròn, màu nâu; 01 (Một) quần lửng màu nâu; 01 (Một) quần lửng màu đen.

Tuyên quy trừ của bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J6+, màu đỏ để đảm bảo thi hành án.

(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 5 năm 2025)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và $62.847.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.142.350 \text{ đồng}$ (Ba triệu một trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đ;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Sở Tư pháp TP. Đ;
- Phân trại tạm giam khu vực L;
- Bị cáo;
- Bị hại vắng mặt;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

